

Bản án số: 32/2021/HS - ST

Ngày: 15 – 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm

Ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 31/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khắc T - Sinh năm 1986;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn CX, xã QC, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Khắc D; đã chết;

Con bà: Nguyễn Thị T1; sinh năm 1947;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 4 anh em, Bị cáo là con thứ tư.

Tiền án: Bản án số 46/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Khắc T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (T chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2020, chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí ngày 27/6/2018).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa. (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Quý D1, sinh năm 1988 – vắng mặt

Địa chỉ: thôn HL3, xã HT, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1985 – vắng mặt

Địa chỉ: tổ dân phố HM 1, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1947- vắng mặt

Địa chỉ: Thôn CX, xã QC, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 01/02/2021 tại Bến xe khách phía Nam thuộc địa phận thôn C, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Khắc T, sinh năm 1986 trú tại Thôn CX, xã QC, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc 01 gói giấy màu vàng (loại giấy ăn) được buộc bằng dây chun nịt màu vàng, bên trong gói giấy có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khắc T và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng nghi là ma túy trong phong bì thư có ký hiệu “QT” và niêm phong 02 chiếc điện thoại di động trong phong bì thư có ký hiệu “ĐT”. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của anh Trần Quý D1, sinh năm 1988 trú tại thôn HL3, xã HT, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng, BKS 98A-274.79 (kiểm tra xe không thu giữ gì) và 01 đăng kiểm xe ô tô số 1341357 ngày 08/11/2019.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Buổi trưa ngày 01/02/2021, có một người đàn ông tên là T3 (T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết ở tỉnh Thái Nguyên, T quen người này qua mối quan hệ xã hội) gọi điện thoại cho T bảo T mua cho 20 gam ma túy đá. Do muốn kiếm lời nên T đồng ý. T gọi điện thoại cho anh Trần Quý D1 bảo anh D1 xuống nhà T chở T đi. Sau đó, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn D2, sinh năm 1985 (tức D2L) trú tại tổ dân phố HM 1, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang hỏi mua ma túy; D2 đồng ý và bảo T lên nhà D2 lấy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh D1 điều khiển xe ô tô chở T đi lên khu vực ngã ba HM, thị trấn N, huyện Việt Yên. Khi đến nơi, T bảo anh D1 dừng xe chờ ở rìa đường còn T đi bộ vào nhà D2. Lúc này, thấy nhà D2 khóa cửa bên trong nên T gọi cửa thì nghe thấy có tiếng phụ nữ ở bên trong nhà nói ra là “Lấy gì”. T trả lời “lấy 20 gam ma túy đá chỗ anh D2 vừa bảo”. Người phụ nữ ở trong nhà bảo T đưa số tiền

7.200.000 đồng. T đưa tiền qua lỗ nhỏ ở khe cửa xếp cho người phụ nữ đó và cầm 01 túi nilon bên trong có ma túy đá. Sau đó, T rút túi ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra xe ô tô của anh D1. T lên xe và ngồi ghế ở phía sau rồi bảo anh D1 chở T lên huyện Hiệp Hòa. Trên đường đi, T lấy 01 tờ giấy màu vàng (loại giấy ăn) ở trong xe của anh D1 để gói túi ma túy vừa mua được rồi dùng vòng chun nịt màu vàng buộc bên ngoài. Khi lên đến Bến xe khách phía Nam huyện Hiệp Hòa, T bảo anh D1 dừng xe lại rồi xuống xe còn anh D1 lái xe ra trước cây xăng gần cổng bến xe để chờ T. T gặp người tên là T3 và đưa ma túy cho T3 thử nhưng T3 bảo chất lượng ma túy kém nên không mua. T lấy túi ma túy rút vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra phía xe ô tô của anh D1 để về thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Khắc T. Kết quả: Thu tại mặt ghế salon 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, mặt ngoài có chữ Niva, bên trong có chứa các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh nghi là ma túy; Thu giữ tại ngăn tủ thờ bên phải từ ngoài nhìn vào 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng và màu hồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng nghi là ma túy trong phong bì thư có ký hiệu “KX1”. Về nguồn gốc số ma túy trên, T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 31/01/2021, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn D2, sinh năm 1985 (tức D2L) trú tại tổ dân phố HM 1, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang hỏi mua 3.200.000 đồng tiền ma túy hồng phiến để về sử dụng. D2 đồng ý và bảo T đi xuống đường tàu ở khu vực thị trấn N đưa tiền cho D2. Khi T xuống đến nơi, gặp D2 đưa tiền thì D2 bảo đi vào trong chỗ đường tàu gần nhà Trần Văn T4, sinh năm 1991 (hay còn gọi là T4T5) trú tại Khu 1, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang có người đưa cho. T đi vào khu vực đường tàu thì có một người giọng đàn ông (T không biết người này) trong khu nhà T4 nói vọng ra “ở ray đường tàu”. T tìm thì thấy có 01 túi nilon bên trong có chứa các viên nén màu hồng đỏ và một ít ma túy đá. T mang về nhà cất giấu để sử dụng dần.

Căn cứ vào lời khai vào lời khai của Nguyễn Khắc T, ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D2 và Trần Văn T4. Kết quả: không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của T khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp. Tại Kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa

bằng nhựa, viên màu đỏ, được gói trong 01 (một) gói giấy màu vàng bên ngoài buộc dây chun nịt màu vàng là ma túy, có khối lượng 22,436 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng và màu hồng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,197 gam, loại Methamphetamine. Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, mặt ngoài của túi có chữ NIVA là ma túy, có tổng khối lượng 9,630 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ được của Nguyễn Khắc T. Kết quả thể hiện: Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen lắp số thuê bao 0972521101; cuộc gọi đi hồi 15 giờ 55 phút và 16 giờ 15 phút ngày 01/02/2021 đến số thuê bao 0585095555; cuộc gọi nhớ hồi 16 giờ 55 phút ngày 01/02/2021 từ số thuê bao 0585095555; phần tin nhắn đi, hồi 16 giờ 26 phút ngày 01/02/2021 gửi đến số thuê bao 0585095555 có nội dung “Lấy e 25g đang ra lấy”; phần tin nhắn đến SMS hồi 16 giờ 51 phút ngày 01/02/2021 từ số thuê bao 0585095555 có nội dung “xuống nhà anh chưa”. Kiểm tra các thư mục khác không phát hiện nội dung gì liên quan. Nguyễn Khắc T khai số thuê bao 0585095555 là của D2 hay còn gọi là DL, là người bán ma túy cho T ngày 31/01/2021 và ngày 01/02/2021. Ngoài ra, T không xác định được số điện thoại của người tên là T3.

Ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm. Cùng ngày, Công ty Cổ phần viễn thông di động Vietnamobile có văn bản cung cấp thông tin thuê bao. Cụ thể: Thông tin chủ thuê bao số 0585095555 là của Nguyễn Văn D2, sinh ngày 18/01/1985, số CMND 121605283, ngày cấp 27/11/2018, nơi cấp Công an tỉnh Bắc Giang kèm theo danh sách các cuộc gọi và tin nhắn của thuê bao trong khoảng thời gian từ ngày 31/01/2021 đến ngày 01/02/2021; Vietnamobile không tiến hành lưu trữ các nội dung tin nhắn và cuộc gọi.

Đối với Nguyễn Văn D2, tại Cơ quan điều tra D2 khai nhận từ trước đến nay D2 sử dụng rất nhiều số điện thoại nên không nhớ được cụ thể của từng số và cũng không nhớ là có cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại. D2 khẳng định không sử dụng số thuê bao 0585095555 cũng như không thừa nhận đã bán ma túy cho T như T đã khai. Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn D2 và Nguyễn Khắc T đối chất. Kết quả: T không biết D2 và D2 không biết T. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với D2.

Đối với Trần Văn T4, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng T4 không có mặt ở địa phương; đi đâu, làm gì gia đình không biết. Ngoài ra, T khai không quen biết T4 mà D2 bảo đi vào trong chỗ đường tàu nhà T4 có người đưa ma túy cho. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với Trần Quý D1: Quá trình điều tra xác định D1 không biết việc T mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. T cũng không nói cho D1 biết là đi mua bán ma túy. Quá trình thu giữ chiếc xe ô tô của D1, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xe nhưng không thu giữ gì. Do đó, ngày 02/02/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho Trần Quý D1.

Đối với người đàn ông tên là T3 hỏi mua ma túy của T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ số điện thoại.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen thu giữ của T là công cụ, phương tiện phạm tội; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh là của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1947 (là mẹ đẻ T) cho T mượn; số tiền 1.000.000 đồng là tiền T không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý.

Từ hành vi tàng trữ ma túy nêu trên, cáo trạng số 32/CT-VKS-HH ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249; Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang và khi khám xét nhà ở là của bị cáo. Bị cáo thừa nhận số ma túy bị bắt quả tang là bị cáo mang đi để bán kiếm lời nhưng không bán được. Số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo tàng trữ để sử dụng dần. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Khắc T từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 12 năm đến 12 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung của cả hai tội, buộc bị cáo T phải chấp hành tù 17 năm 6 tháng đến 18 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo

-Trả lại cho bị cáo: 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bà Nguyễn Thị T1 chiếc điện thoại Nokia. Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Khắc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D1, anh D2, bà T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ. Việc xét xử vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

[3.1] Hồi 17 giờ 45 phút ngày 01/02/2021 tại Bến xe khách phía Nam thuộc địa phận thôn C, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Khắc T, sinh năm 1986 trú tại Thôn CX, xã QC, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép 22,436gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán để kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hành sự, thực hiện tội phạm với lỗi có ý trực tiếp. Bị cáo đã bị xét xử về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội rất nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3.2] Sau khi phạm tội quả tang, cơ quan cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nhà T và thu giữ được 9,827 gram ma túy Methamphetamine dạng tinh thể; viên nén màu hồng đỏ và màu xanh. Bị cáo khai nhận đã mua số ma túy này tàng trữ trong nhà để sử dụng dần vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hành sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo

đã bị xét xử về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội rất nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS... Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành án xong chưa lâu nhưng lại tiếp tục phạm tội do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng huy chương chiến sỹ giải phóng và huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án số 46/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 7 năm tù tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2020. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Do bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm nên không áp dụng tình tiết tăng tại phạm nguy hiểm đối với bị cáo nữa. Vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Văn D2, tại Cơ quan điều tra D2 khai nhận từ trước đến nay D2 sử dụng rất nhiều số điện thoại nên không nhớ được cụ thể của từng số và cũng không nhớ là có cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại. D2 khẳng định không sử dụng số thuê bao 0585095555 cũng như không thừa nhận

đã bán ma túy cho T như T đã khai. Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn D2 và Nguyễn Khắc T đối chất. Kết quả: T không biết D2 và D2 không biết T. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với D2.

Đối với Trần Văn T4, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng T4 không có mặt ở địa phương; đi đâu, làm gì gia đình không biết. Ngoài ra, T khai không quen biết T4 mà D2 bảo đi vào trong chỗ đường tàu nhà T4 có người đưa ma túy cho. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với Trần Quý D1: Quá trình điều tra xác định D1 không biết việc T mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. T cũng không nói cho D1 biết là đi mua bán ma túy. Quá trình thu giữ chiếc xe ô tô của D1, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xe nhưng không thu giữ gì. Do đó, ngày 02/02/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho Trần Quý D1.

Đối với người đàn ông tên là T3 hỏi mua ma túy của T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ số điện thoại. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[9] Về vật chứng của vụ án gồm:

- Số ma túy là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo không dùng vào phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc điện thoại samsung thu giữ của bị cáo dùng vào việc phạm tội, là tài sản có giá trị cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Nokia của bà T1 không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bà T1. Chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo.

[10] Do thời gian tạm giam của bị cáo còn 46 ngày, vẫn đảm bảo thi hành án cần duy trì lệnh tạm giam hiện hành mà không cần ra lệnh tạm giam mới đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Nguyễn Khắc T 6 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 12 (mười hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 01/02/2021.

- Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong bên trong gồm:

- Mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 22,371 và vỏ bao gói mẫu sau giám định.

- 01 phong bì có ký hiệu “KX1” đã được niêm phong bên trong gồm:

Mẫu tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,175gram

Mẫu viên nén ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,183gram và vỏ bao gói mẫu sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc T 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khắc T.

- Trả lại bà Nguyễn Thị T1 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng có IMEI 351949056026498.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Samsung màu xanh đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc T có số IMEI 1: 352987106933783; IMEI 2: 352988106933781.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Khắc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án hợp lệ.

- Duy trì lệnh tạm giam số 17/LTG ngày 04/02/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND T1 Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Chúc

